TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2021/HS-ST
Ngày: 29 – 10 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Bà Trần Thị Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm – Kiểm sát viên;

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2021/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lưu Văn T; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Ngày, tháng, năm sinh: 14/10/2002; Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T xã V, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng; Tạm trú: Ấp B, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Chức vụ trước khi phạm tội: không có; Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên cha: Lưu Văn C, sinh năm 1979 (sống); Họ và tên mẹ: Hồ Ngọc H, sinh năm 1983 (sống); Anh, chị, em ruột: không; Họ và tên vợ: Mai Thị Hồng K, sinh năm 2002; Con ruột: có 01 người, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không có.

Biện pháp ngăn chặn: Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa từ ngày 30 tháng 5 năm 2021 đến nay, bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đặng Duy T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Hồ Nhất H, sinh năm 2002 (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 30/5/2021, Lưu Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 84M1-116.44 đi từ phòng trọ của T đang thuê ở tại phòng số 18 nhà trọ hiệu Đăng Khoa thuộc Ấp B, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An đến gần cây xăng Hải Long thuộc Ấp B, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An gặp một người nam thanh niên tên Linh Chùa (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng chất ma túy (dạng đá) để sử dụng, Linh Chùa đồng ý và bán cho T 07 gói nylon hàn kín chứa chất ma túy. Sau khi mua chất ma túy xong, T đem số chất ma tuý vừa mua được cất giấu vào trong người rồi điều khiển xe đi về phòng trọ của T. Tại đây, T cất giấu chất ma túy vừa mua được vào bên trong ổ cắm điện trên gác trong phòng trọ để dành sử dụng. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, khi T đang ở trong phòng trọ thì lực lượng Công an kiểm tra, bắt người phạm tội quả tang Lưu Văn T và tạm giữ vật chứng vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm có: 07 bịt nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (dạng đá); 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 84M1-11644.

Tại bản Kết luận giám định số 524/2021/KLGĐ ngày 04/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An, kết luận: "Tinh thể màu trắng đựng trong 07 (bảy) gói nylon hàn kín, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,7486 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 145/CT – VKSĐH ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lưu Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Đặng Duy T trình bày: Ông là người trông coi và quản lý nhà trọ hiệu Đăng Khoa. Đêm 30/5/2021, lực lượng Công an huyện Đức Hòa kết hợp cùng Công an xã Đức Hòa Hạ kiểm tra phòng trọ số 18 phát hiện bắt quả tang bị cáo Lưu Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy gồm 07 bịt nylon chất ma túy đá. Việc bị cáo T tàng trữ ma túy trong phòng trọ ông hoàn toàn không biết. Do đó, ông không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo T.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Lưu Văn T gây ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 329 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lưu Văn T không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội, do đó đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 524/2021/KLGĐ ngày 04/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An bên trong có 0,6276 gam ma túy loại Methamphetamine trả lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 84M1-11644, số khung RLCUE3210JY235773, số máy E3X9E556726 là phương tiện dùng thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với người nam thanh niên tên Linh Chùa có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T do không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, chỉ qua lời khai duy nhất của bị cáo nên không đủ căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn T thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng là hối hận về hành vi phạm tội của mình chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo làm ăn, sửa đổi để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau*:*

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

[1.2.1]. Đối với ông Đặng Duy T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin vắng mặt. Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tuy vắng nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ, vụ án không có tình tiết mâu thuẫn so với lời nhận tội của bị cáo nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử vẫn T hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[1.2.2]. Đối với ông Nguyễn Hồ Nhất H, ông Nguyễn Quốc T là người làm chứng vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn T hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lưu Văn T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định;

lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lưu Văn T đã cất giữ 0,7486 gam ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác (bị cáo khai cất giữ số ma túy này để sử dụng), là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố. Hành vi của bị cáo Lưu Văn T không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung. Bị cáo Lưu Văn T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Văn T là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Do đó, mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4]. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:

[4.1]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn T luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo Lưu Văn T còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Lưu Văn T không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 gói niêm phong số 524/2021/KLGĐ ngày 04/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An bên trong có 0,6276 gam ma túy loại Methamphetamine trả lại sau giám định là chất ma túy, nhà nước nghiêm cấm sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là hoàn toàn phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 84M1-11644, số khung RLCUE3210JY235773, số máy E3X9E556726 do ông Võ Minh A đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Quá trình xác minh ông Võ Minh A không có mặt tại địa phương và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu xe mô tô nói trên nhưng kết quả không tìm được. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T xác định mua xe mô tô nói trên của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch trước ngày bị bắt khoảng 01 tháng với giá 14.000.000đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định bị cáo T là chủ sở hữu xe mô tô nói trên. Do đó, tịch thu phương tiện mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội phạm tội là hoàn toàn phù hợp.

[7]. Đối với người thanh niên tên Linh Chùa có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lưu Văn T do không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, chỉ qua lời khai duy nhất của bị cáo nên không đủ căn cứ để xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét là hoàn toàn phù hợp.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo Lưu Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và khoản 3 Điều 329, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lưu Văn T **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lưu Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 524/2021/KLGĐ ngày 04/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An bên trong có 0,6276 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 84M1-11644, số khung RLCUE3210JY235773, số máy E3X9E556726.

(Tang vật nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 139/2021/NK ngày 08/9/2021).

Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Văn T nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Quốc